

Số: **233/2021/QĐST-HNGĐ**

*Thành phố Huế, ngày 17 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 208/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Đỗ X.Q, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Đường H, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bà Tôn N.T.T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Đường H, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ X.Q và bà Tôn N.T.T tự nguyện kết hôn và tiến hành đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào tháng 3/2000. Hai người chung sống hạnh phúc với nhau trong một thời gian khá dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong vài năm trở lại đây, giữa ông Q và bà T không có tiếng nói chung về nhiều vấn đề trong cuộc sống dẫn đến không khí gia đình luôn căng thẳng, vợ chồng không hạnh phúc; hai người không còn quan tâm gì đến nhau và đã tự ly thân nhau gần 02 năm nay. Hiện tại cả ông Q và bà T đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không giải quyết được, tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai người thống nhất đề nghị Tòa án xem xét công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Đỗ X.Q và bà Tôn N.T.T xác nhận có 02 con chung gồm: Đỗ Q.T, sinh ngày 09/12/2000 và Đỗ N.M.C, sinh ngày 27/3/2008. Cháu T đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên ông Q và bà T không yêu cầu giải quyết về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng. Đối với cháu C thì hai đương sự thỏa thuận giao cho ông Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi cháu C sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung: Ông Đỗ X.Q và bà Tôn N.T.T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Ông Đỗ X.Q và bà Tôn N.T.T đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng: Ông Đỗ X.Q và bà Tôn N.T.T thỏa thuận, mỗi người chịu 150.000 đồng.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 07 tháng 05 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ X.Q và bà Tôn N.T.T.

- Về con chung: Giao cháu Đỗ N.M.C, sinh ngày 27/3/2008 cho ông Đỗ X.Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà Tôn N.T.T không phải cấp dưỡng nuôi cháu C sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Ông Đỗ X.Q và bà Tôn N.T.T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Ông Đỗ X.Q và bà Tôn N.T.T đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự (ly hôn) sơ thẩm: Ông Đỗ X.Q và bà Tôn N.T.T phải chịu lệ phí dân sự, mỗi người chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002398

ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Ông Đỗ X.Q và bà Tôn N.T.T đã nộp đủ lệ phí việc dân sự (ly hôn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường A (Số ĐKKH: 22/2000 ngày 22/3/2000);
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Văn Nam**